TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH T HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2023/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- A Lê Đức Th, sinh năm 1977

HKTT: Thôn T, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 05, phường T, thành phố L, tỉnh L.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1976

HKTT: Tổ 05, phường T, thành phố L, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 05, phường T, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Trần Thị T và anh Lê Đức Th trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị T và A Lê Đức Th là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01, ngày 20/4/2001 của UBND phường Mường Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh L cũ nay là UBND phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Đến nay chị T và anh Th đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Chị Trần Thị T và anh Lê Đức Th đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Đức Th.

- Về việc nuôi con: chị Trần Thị T và A Lê Đức Th có 02 con chung là cháu Lê Trần Việt H, sinh ngày 20/8/2001, hiện nay đã thành niên, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân và cháu Lê Trần Hùng A, sinh ngày 08/01/2006. Chị T và A Th thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Trần Hùng A đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: A Lê Đức Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

A Lê Đức Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi T hôn và không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Trần Thị T và anh Lê Đức Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị T và anh Lê Đức Th thỏa thuận anh Th là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận anh Lê Đức Th đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001641 ngày 24/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga